

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên công ty: NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (SACOMBANK)
- Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, Tp.HCM
- Điện thoại: 028.39320420 Fax: 028.39320424 Email: ask@sacombank.com
- Vốn điều lệ: 18.852.157.160.000 đồng
- Mã chứng khoán: STB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc (Theo điểm a, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020)
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-ĐHĐCĐ	23/04/2021	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về phiên họp thường niên năm tài chính 2020

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Công Minh	Chủ tịch HĐQT	30/06/2017	
2	Ông Phạm Văn Phong	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	30/06/2017	
3	Ông Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	26/05/2012	
4	Ông Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT	28/08/2013	
5	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	20/04/2018	
6	Bà Lê Thị Hoa	Thành viên HĐQT độc lập	30/06/2017	
7	Ông Nguyễn Văn Huỳnh	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT

Trong năm 2021, dưới sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ. Đồng thời, Chủ tịch HĐQT đã triển khai 85 lần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung công việc trong hoạt động quản trị thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua việc ban hành các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Thông báo..., nhằm đưa ra những chỉ đạo giúp duy trì ổn định hệ thống, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao và tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT/Lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp/lấy ý kiến bằng văn bản	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Công Minh	89	100%	
2	Ông Phạm Văn Phong	89	100%	

3	Ông Nguyễn Miên Tuấn	89	100%	
4	Ông Nguyễn Xuân Vũ	89	100%	
5	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	89	100%	
6	Bà Lê Thị Hoa	89	100%	
7	Ông Nguyễn Văn Huỳnh	89	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo trực tiếp và quyết liệt đối với Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo quá trình tái cơ cấu sau sáp nhập đi đúng hướng, đúng lộ trình và rút ngắn thời gian hoàn tất Đề án tái cơ cấu như đã cam kết với Cổ đông; đồng thời vẫn đảm bảo tiếp tục tăng trưởng các hoạt động kinh doanh, mở rộng thị phần và gia tăng đầu tư nền tảng công nghệ phục vụ chiến lược phát triển ngân hàng số trong thời gian tới.

3.1. Đối với hoạt động quản lý cấp cao:

- Trong năm 2021, HĐQT đã triển khai một cách có hiệu quả các định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển bền vững của Sacombank và giám sát quản trị rủi ro, giám sát bộ máy điều hành cũng như đảm bảo trách nhiệm đối với cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank. Thường xuyên tham gia cùng Ban điều hành các hoạt động hỗ trợ, khuyến khích, động viên các đơn vị trực thuộc Ngân hàng hoàn thành tốt các mục tiêu kinh doanh .
- HĐQT đã định hướng, chỉ đạo và sát cánh cùng BTGD thực hiện tái cơ cấu toàn diện mọi mặt hoạt động của Sacombank như: ổn định bộ máy điều hành, luân chuyển cán bộ quản lý các cấp nhằm kiểm soát rủi ro và phát huy tính năng động, sáng tạo của các cán bộ quản lý trên toàn hệ thống Ngân hàng, Công ty con/Ngân hàng con.
- HĐQT cũng đã định hướng đầu tư có chiến lược vào hạ tầng công nghệ số của Ngân hàng để chuẩn bị cho quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ, phấn đấu trở thành một trong những ngân hàng số hàng đầu Việt Nam giai đoạn 2021-2025.
- HĐQT cũng đã chỉ đạo các hoạt động liên quan đến cổ đông, tiếp nhận và phản hồi đầy đủ, kịp thời các ý kiến, thắc mắc của cổ đông. Đặc biệt, Sacombank đã ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử đầu tiên và toàn diện trên thị trường, đảm bảo đáp ứng thông tin và quyền lợi cổ đông kịp thời.
- HĐQT đã ban hành các chính sách hỗ trợ khách hàng bị cách ly, không thể thực hiện các nghĩa vụ đến hạn (như trả nợ vay, nợ lãi...). Tiếp tục tăng cường quảng bá, phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng trực tuyến để phục vụ khách hàng, giảm tối đa việc phải đến các chi nhánh.

3.2. Đối với hoạt động giám sát:

- Hàng quý, hàng tháng: HĐQT tổ chức các phiên họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát với Ban điều hành để đánh giá tình hình hoạt động hàng quý, hàng tháng và định hướng các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong thời gian tới; đồng thời chỉ đạo các giải pháp nhằm hỗ trợ, giải quyết các vướng mắc khó khăn phát sinh trong quá trình điều hành kinh doanh của Ban điều hành.

Trong năm 2021, thông qua các phiên họp giao ban hàng tháng/quý với Ban điều hành qua hình thức trực tiếp/trực tuyến, HĐQT đã kịp thời giám sát và chỉ đạo các giải pháp nhằm ổn định và phát triển kinh doanh trước những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 đảm bảo an toàn hoạt động của Sacombank, cán bộ nhân viên, Khách hàng và đối tác của Sacombank.

- Ngoài ra HĐQT tổ chức các phiên họp giao ban bất thường giữa HĐQT, BKS với Ban TGD nhằm giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Ngân hàng được an toàn, thông suốt.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

4.1. Ủy ban nhân sự (trực thuộc UBNS có Hội đồng thù lao & đãi ngộ, Hội đồng thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật cấp cao)

Ủy ban Nhân sự có 2 hội đồng trực thuộc: Hội đồng thù lao và đãi ngộ; Hội đồng thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật cấp cao. Năm 2021, Ủy ban Nhân sự đã tổ chức họp 47 lần để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao gồm:

- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu của HĐQT, cán bộ điều hành cấp cao phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển bền vững của Ngân hàng;
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS và Cán bộ điều hành cấp cao theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Sacombank;
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với Cán bộ điều hành cấp cao, các cán bộ, nhân viên của Ngân hàng;
- Tổ chức đánh giá về tình hình và hiệu quả hoạt động của Cán bộ điều hành cấp cao để tham mưu cho HĐQT trong công tác tổ chức nhân sự;
- Đối với Hội đồng thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật cấp cao: Xét duyệt kết quả xếp loại thi đua năm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT và các trường hợp khác khi cần thiết; Tổ chức họp xử lý vi phạm kỷ luật lao động. Tham mưu cho HĐQT áp dụng các hình thức kỷ luật và giám sát việc thi hành kỷ luật nhằm giữ nghiêm tinh thần tuân thủ trật tự lao động trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- Đối với Hội đồng thù lao và đãi ngộ: tham mưu cho HĐQT quyết định hoặc để HĐQT trình DHĐCĐ quyết định theo quy định đối với các vấn đề như (i) Các tiêu chí, chế độ lương thưởng, thù lao

đối với Cán bộ điều hành cấp cao và chính sách đãi ngộ cho CBNV của Ngân hàng và Công ty trực thuộc.

4.2. Ủy ban quản lý rủi ro

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT giám sát Ban điều hành trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện Quy chế quản lý rủi ro.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, quy chế, chính sách thuộc thẩm quyền của Ủy ban liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank.
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, quy chế, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của Ngân hàng để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, quy chế, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và Phương án xử lý rủi ro trong phạm vi được giao.
- Đề xuất, tham mưu HĐQT giám sát Ban điều hành trong việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức Kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.
- Năm 2021, UB QLRR đã tổ chức họp 4 lần để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

4.3. Ủy ban Phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền

Khẳng định quyết tâm phòng chống tội phạm rửa tiền, Ủy ban phòng, chống tham nhũng và rửa tiền tại Sacombank đã không ngừng nỗ lực xây dựng khung pháp lý, tổ chức bộ máy quản lý hiệu quả, cụ thể trong năm 2021, Hội đồng phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền đã họp 01 kỳ vào ngày 9/12/2021 và cử thành viên tham dự nhiều cuộc họp định kỳ và đột xuất của các Hội đồng, Ban trực thuộc Ủy ban theo từng đơn vị cụ thể để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định gồm:

- Xác định mục tiêu chiến lược, xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền theo Pháp luật Việt Nam và quốc tế.
- Tăng cường thực hiện các biện pháp nhận biết khách hàng, giám sát nhằm ngăn ngừa tổn thất tài chính, rủi ro liên quan đến uy tín, rủi ro pháp lý liên quan đến phòng, chống rửa tiền tại Sacombank.
- Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu, báo cáo cho HĐQT về Phương án xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng và những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, tội phạm có liên quan đến hoạt động của Sacombank.

- Nỗ lực bảo vệ Khách hàng, Ngân hàng và Cán bộ Công nhân viên không trở thành nạn nhân hoặc vô tình tiếp tay cho hoạt động rửa tiền.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (*Báo cáo từ 01/01/2021 đến 31/12/2021*)

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/NQ-HĐQT	04/01/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Tiểu Cần trực thuộc CN Trà Vinh	100%
2	02/2021/NQ-HĐQT	06/01/2021	Kế hoạch Ngân sách đầu tư năm 2021	100%
3	03/2021/NQ-HĐQT	08/01/2021	Chế độ lương, thưởng danh hiệu cá nhân và tập thể năm 2020	100%
4	04/2021/NQ-HĐQT	15/01/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Bạch Đằng	100%
5	05/2021/NQ-HĐQT	20/01/2021	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Cần Giờ trực thuộc CN Nhà Bè	100%
6	06/2021/NQ-HĐQT	20/01/2021	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi CN Quận 11	100%
7	07/2021/NQ-HĐQT	20/01/2021	Miễn, giảm lãi thẻ tín dụng đối với khách hàng Trần Văn Vinh	100%
8	08/2021/NQ-HĐQT	27/01/2021	Cấp hạn mức giao dịch liên ngân hàng có TSBĐ cho SBL	100%
9	09/2021/NQ-HĐQT	03/02/2021	Duyệt thuận hình thức thầu và Danh mục các Đơn vị được tham gia mời thầu (Danh sách Nhà thầu) thuộc gói thầu "Hợp nhất hạ tầng máy chủ CSDL cho Sacombank năm 2021	86%
10	10/2021/NQ-HĐQT	19/02/2021	Công tác tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020	100%
11	11/2021/NQ-HĐQT	22/02/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Đông Hải trực thuộc CN Bạc Liêu	100%
12	12/2021/NQ-HĐQT	22/02/2021	Chuyển địa điểm trụ sở Công ty Sacombank - SBL	100%
13	13/2021/NQ-HĐQT	25/02/2021	Miễn giảm lãi đối với khoản vay của khách hàng Trần Văn Dũng (CN Quận 5)	100%
14	14/2021/NQ-HĐQT	10/03/2021	Chuyển địa điểm trụ sở CN Gò Vấp	100%

15	15/2021/NQ-HĐQT	10/03/2021	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD An Nhơn trực thuộc CN Gò Vấp	100%
16	16/2021/NQ-HĐQT	10/03/2021	Kế hoạch đầu tư Trái phiếu chính phủ trong năm 2021 cho Số Ngân hàng	100%
17	17/2021/NQ-HĐQT	11/03/2021	Mở tài khoản giao dịch phái sinh giá cả hàng hóa tại DBS Bank Ltd	100%
18	18/2021/NQ-HĐQT	11/03/2021	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Nghĩa Đô trực thuộc CN Đống Đa	100%
19	19/2021/NQ-HĐQT	15/03/2021	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Hào Nam trực thuộc CN Đống Đa	100%
20	20/2021/NQ-HĐQT	29/03/2021	Thay đổi phương án xử lý nợ xấu nhóm khách hàng CTCP Bệnh viện Quốc tế Phúc An Khang và Công ty TNHH Đá Xây dựng Bình Dương	86%
21	21/2021/NQ-HĐQT	29/03/2021	Trích lập quỹ khen thưởng từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 của Công ty TNHH SBJ	100%
22	22/2021/NQ-HĐQT	31/03/2021	Thông qua tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020	100%
23	23/2021/NQ-HĐQT	01/04/2021	Thay đổi địa chỉ của các Chi nhánh, PGD thuộc Khu vực Đông TP.HCM theo Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội	100%
24	24/2021/NQ-HĐQT	01/04/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Phương Lâm trực thuộc CN Long An	100%
25	25/2021/NQ-HĐQT	02/04/2021	Xử lý các khoản nợ được bảo đảm bằng cổ phần do CTCP Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh Bà Rịa vũng Tàu phát hành	100%
26	26/2021/NQ-HĐQT	06/04/2021	Hợp tác toàn diện với CTCP Hàng Không Tre Việt và hệ sinh thái liên quan	71%
27	27/2021/NQ-HĐQT	12/04/2021	Phương án thanh lý các khoản đầu tư của Sacombank	100%
28	28/2021/NQ-HĐQT	12/04/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Khu Công nghiệp Tân Bình trực thuộc	100%
29	29/2021/NQ-HĐQT	12/04/2021	Chuyển địa điểm trụ sở CN Quận 2	100%
30	30/2021/NQ-HĐQT	12/04/2021	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD An Phú trực thuộc Quận 2	100%
31	31/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty SBA	100%

32	32/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Thuận Thành trực thuộc CN Bắc Ninh	100%
33	33/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Chấm dứt hoạt động CN Gò Công Đông	100%
34	34/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Chấm dứt hoạt động CN Long Phú	100%
35	35/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Thành lập PGD Gò Công Đông trực thuộc CN Tiền Giang	100%
36	36/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Thành lập PGD Long Phú trực thuộc CN Sóc Trăng	100%
37	37/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Thành lập CN Bảo Lộc	100%
38	38/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Thành lập CN Vĩnh Phúc	100%
39	39/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Thành lập 20 PGD và Bàn thu đối ngoại tệ trực thuộc	100%
40	40/2021/NQ-HĐQT	20/04/2021	Phương án xử lý các khoản vay của Công ty TNHH Đầu tư Phương Lâm	71%
41	41/2021/NQ-HĐQT	20/04/2021	Phương án xử lý khoản nợ của Liêng Thị Thanh, Công ty TNHH Xây dựng Hàm Giang, Công ty TNHH BĐS Phước Trí, CTCP Đầu tư Địa ốc Vạn Phát	100%
42	42/2021/NQ-HĐQT	21/04/2021	Điều chỉnh kế hoạch tái bố trí mạng lưới của Sacombank giai đoạn 2021-2025 theo NQ 71	100%
43	43/2021/NQ-HĐQT	26/04/2021	Điều chỉnh quy định về Thang điểm thi đua áp dụng cho tập thể đơn vị	100%
44	44/2021/NQ-HĐQT	26/04/2021	Điều chỉnh phương án tăng vốn cho Sacombank Lào	100%
45	45/2021/NQ-HĐQT	27/04/2021	Ủy quyền nhân sự tham dự ĐHĐCĐ năm 2021 của CTCP Thông tin tín dụng Việt Nam (PCB)	100%
46	46/2021/NQ-HĐQT	04/05/2021	Chấm dứt hoạt động CN Lê Thánh Tông	100%
47	47/2021/NQ-HĐQT	04/05/2021	Thành lập PGD Lê Thánh Tông trực thuộc CN Đắk Lắk	100%
48	48/2021/NQ-HĐQT	04/05/2021	Thành lập CN Bắc Giang	100%
49	49/2021/NQ-HĐQT	11/05/2021	Phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty SBL	100%

50	50/2021/NQ-HĐQT	11/05/2021	Phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty SBR	100%
51	51/2021/NQ-HĐQT	24/05/2021	Phương án xử lý khoản vay của Công ty TNHH SX TM & XD Minh Huy (Công ty Minh Huy)	100%
52	52/2021/NQ-HĐQT	26/05/2021	Điều chỉnh tiêu chí xếp loại và tỷ lệ hưởng lương đối với CN và PGD	100%
53	53/2021/NQ-HĐQT	27/05/2021	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Sacombank Lào tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
54	54/2021/NQ-HĐQT	01/06/2021	Phương án bán cổ phiếu quỹ	100%
55	55/2021/NQ-HĐQT	03/06/2021	Phương án thanh toán khoản vay của bà Phạm Thị Diệu Hiền	71%
56	56/2021/NQ-HĐQT	03/06/2021	Chuyển địa điểm và đổi tên gọi PGD Tùng Thiện Vương - CN Quận 8	100%
57	57/2021/NQ-HĐQT	11/06/2021	Đầu tư dự án hợp nhất hạ tầng máy chủ cơ sở dữ liệu (CSDL) cho Sacombank	100%
58	58/2021/NQ-HĐQT	17/06/2021	Thanh lý các bất động sản theo tờ trình số 286/2021 ngày 08/6/2021	100%
59	59/2021/NQ-HĐQT	22/06/2021	Đổi tên gọi CN Phương Nam	100%
60	60/2021/NQ-HĐQT	22/06/2021	Phân định Hạn mức phán quyết cấp tín dụng cho Hội đồng Quản trị Sacombank Cambodia	100%
61	61/2021/NQ-HĐQT	22/06/2021	Phương án xử lý đối với khoản vay của khách hàng P.B Concrete Sole Co, Ltd tại Sacombank Lào	100%
62	62/2021/NQ-HĐQT	30/06/2021	Cấp tín dụng đối với CTCP Cảng Long An tại CN Trung Tâm	71%
63	63/2021/NQ-HĐQT	08/07/2021	Thay đổi địa chỉ trụ sở và đổi tên gọi PGD Phú Vang trực thuộc CN Thừa Thiên Huế	100%
64	64/2021/NQ-HĐQT	08/07/2021	Thay đổi địa chỉ trụ sở Phú Xuân trực thuộc CN Thừa Thiên Huế	100%
65	65/2021/NQ-HĐQT	08/07/2021	Phương án xử lý khoản nợ đối với Công ty TNHH TM XD Phương Nghi được đảm bảo bằng cổ phiếu do Ngân hàng Bản Việt phát hành	100%
66	66/2021/NQ-HĐQT	14/07/2021	Phát hành trái phiếu Sacombank	100%
67	67/2021/NQ-HĐQT	14/07/2021	Đề án Chuyển đổi số của Sacombank giai đoạn 2021-2025	71%

68	68/2021/NQ-HĐQT	14/07/2021	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2021	100%
69	69/2021/NQ-HĐQT	16/07/2021	Bán cổ phiếu đầu tư vào CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SBS)	71%
70	70/2021/NQ-HĐQT	16/07/2021	Gia hạn tiến độ thanh toán đối với các tài sản đã bán đấu giá thành công	71%
71	71/2021/NQ-HĐQT	10/08/2021	Mở tài khoản giao dịch phái sinh giá cả hàng hóa tại Đối tác CGS-CIMB Securities (Singapore)	100%
72	72/2021/NQ-HĐQT	11/08/2021	Triển khai kết nối VPN và VDI vào mạng nội bộ của Sacombank	100%
73	73/2021/NQ-HĐQT	13/08/2021	Báo cáo kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và Đề xuất - kiến nghị điều chỉnh một số giải pháp tại Đề án	100%
74	74/2021/NQ-HĐQT	26/08/2021	Về phương án vay bổ sung vốn lưu động tại Ngân hàng thương mại và mở rộng đối tác xuất khẩu vàng trang sức mỹ nghệ của SBJ	100%
75	75/2021/NQ-HĐQT	26/08/2021	Trích sao V/v: Phát hành trái phiếu Sacombank năm 2021	100%
76	76/2021/NQ-HĐQT	30/08/2021	Hỗ trợ Khách hàng tắt toán tiền tiết kiệm mở tại quầy trên kênh điện tử	100%
77	77/2021/NQ-HĐQT	01/09/2021	Cấp tín dụng đối với Công ty Cổ phần Thép TVP tại Chi nhánh Tân Bình	100%
78	78/2021/NQ-HĐQT	13/09/2021	Chủ trương vay vốn USD trung hạn từ Maybank	100%
79	79/2021/NQ-HĐQT	13/09/2021	Phương án xử lý tài sản cầm giữ nợ là cổ phiếu CTCP SPM và CTCP Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải	100%
80	80/2021/NQ-HĐQT	16/09/2021	Thay đổi tên gọi và Chi nhánh quản lý Phòng giao dịch Núi Thành trực thuộc Chi nhánh Đà Nẵng	100%
81	81/2021/NQ-HĐQT	16/09/2021	Thay đổi tên gọi và Chi nhánh quản lý Phòng giao dịch Cẩm Lệ trực thuộc Chi nhánh Đà Nẵng	100%
82	82/2021/NQ-HĐQT	28/09/2021	Phương án xử lý khoản vay của khách hàng Châu Thanh Phong được đảm bảo bằng cổ phiếu SBS	86%
83	83/2021/NQ-HĐQT	29/09/2021	Hỗ trợ Chính phủ 5.000.000 test kháng nguyên nhanh Covid-19	71%
84	84/2021/NQ-HĐQT	01/10/2021	Chủ trương triển khai các dịch vụ mới liên quan đến Trái phiếu doanh nghiệp	100%

85	85/2021/NQ-HĐQT	01/10/2021	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 09 tháng đầu năm 2021	100%
86	86/2021/NQ-HĐQT	01/10/2021	Phương án nhân sự và mô hình Trung tâm Chuyển đổi số	100%
87	87/2021/NQ-HĐQT	01/10/2021	Triển khai cho vay tiêu dùng online	100%
88	88/2021/NQ-HĐQT	11/10/2021	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD An Cựu trực thuộc CN Thừa Thiên Huế	100%
89	89/2021/NQ-HĐQT	14/10/2021	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD Văn Lâm trực thuộc CN Hưng Yên	100%
90	90/2021/NQ-HĐQT	20/10/2021	Đổi tên và điều chỉnh Điều lệ Sacombank Lào	100%
91	91/2021/NQ-HĐQT	21/10/2021	Bổ sung một số nội dung vào phương án phát hành trái phiếu Sacombank năm 2021	100%
92	92/2021/NQ-HĐQT	29/10/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Bình Hòa trực thuộc CN Bình Thạnh	100%
93	93/2021/NQ-HĐQT	29/10/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Lạc Viên trực thuộc CN Hải Phòng	100%
94	94/2021/NQ-HĐQT	04/11/2021	Phương án xử lý cổ phiếu Ngân hàng Bản Việt theo phương thức giao dịch bán khớp lệnh trên sàn UPCOM	100%
95	95/2021/NQ-HĐQT	15/11/2021	Cấp hạn mức giao dịch liên ngân hàng có TSDB cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt	100%
96	96/2021/NQ-HĐQT	18/11/2021	Chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm 2022	100%
97	97/2021/NQ-HĐQT	02/12/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Rạch Dừa trực thuộc CN Bà Rịa - Vũng Tàu	100%
98	98/2021/NQ-HĐQT	02/12/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Phan Rang Tháp Chàm trực thuộc CN Ninh Thuận	100%
99	99/2021/NQ-HĐQT	07/12/2021	Thay đổi địa chỉ trụ sở CN Phú Quốc	100%
100	100/2021/NQ-HĐQT	07/12/2021	Thay đổi địa chỉ trụ sở PGD An Thới trực thuộc CN Phú Quốc	100%
101	101/2021/NQ-HĐQT	07/12/2021	Lấy ý kiến bằng văn bản của CTCP Thông tin Tín dụng Việt Nam	100%
102	102/2021/NQ-HĐQT	14/12/2021	Thông qua phương án xử lý nợ đối với Công ty TNHH MTV Đồng Tâm Quảng Ngãi và DNTN Thịnh Phú	100%

103	103/2021/NQ-HĐQT	14/12/2021	Thông qua phương án xử lý nợ đối với Công ty TNHH Hệ Thống Cung Ứng Toàn Cầu DOKO	100%
104	104/2021/NQ-HĐQT	14/12/2021	Thông qua phương án xử lý nợ đối với Công ty TNHH BĐS Hưng Thịnh Long An	100%
105	105/2021/NQ-HĐQT	14/12/2021	Gia hạn Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐQT về xử lý tài sản cầm giữ nợ Công ty Cổ phần Đông Phong	100%
106	106/2021/NQ-HĐQT	14/12/2021	Bổ nhiệm người Phụ trách quản trị Công ty	100%
107	107/2021/NQ-HĐQT	14/12/2021	Thành lập Ban tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2021	100%
108	108/2021/NQ-HĐQT	14/12/2021	Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021	100%
109	109/2021/NQ-HĐQT	14/12/2021	Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022	100%
110	110/2021/NQ-HĐQT	14/12/2021	Thông qua phương án hiệu chỉnh Đề án tái cơ cấu	100%
111	111/2021/NQ-HĐQT	14/12/2021	Nâng giá trị Hợp đồng độc quyền hợp tác giữa Sacombank với Dai-ichi Life Việt Nam	100%
112	112/2021/NQ-HĐQT	14/12/2021	Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ, cấp hạn mức tín dụng tại Sacombank và vay vốn tại các TCTD trong và ngoài nước đối với Công ty Sacombank - SBL	100%
113	113/2021/NQ-HĐQT	22/12/2021	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD Quán Bính trực thuộc CN Nghệ An	100%
114	114/2021/NQ-HĐQT	22/12/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Phước Long Bạc Liêu trực thuộc CN Bạc Liêu	
115	115/2021/NQ-HĐQT	22/12/2021	Chọn danh sách nhà cung cấp và hình thức thầu cho Dự án Ngân hàng hợp kênh Omni-channel	100%
116	116/2021/NQ-HĐQT	22/12/2021	Cơ chế ủy thác thu hồi nợ xấu Thẻ tín dụng và cho vay tín dụng tiêu dùng (không có tài sản bảo đảm)	100%
117	117/2021/NQ-HĐQT	29/12/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Khánh Hội trực thuộc CN Quận 4	
118	118/2021/NQ-HĐQT	29/12/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Hồ Nai trực thuộc CN Đồng Nai	100%
119	119/2021/NQ-HĐQT	30/12/2021	Ngày đăng ký cuối cùng, thời gian và địa điểm tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2021 của Sacombank	100%

120	120/2021/NQ-HĐQT	30/12/2021	Giải chấp một phần tài sản đảm bảo; Cơ cấu lại TSĐB và cơ cấu nợ, giữ nguyên nhóm nợ đối với CTCP Đầu tư Xây dựng Xuân Mai Sài Gòn	86%
121	121/2021/NQ-HĐQT	31/12/2021	Chi lương, thưởng danh hiệu cá nhân và tập thể năm 2021	100%

1	01/2021/QĐ-HĐQT	04/01/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Kim Liên trực thuộc CN Đồng Đa	100%
2	02/2021/QĐ-HĐQT	27/01/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Tiểu Cần trực thuộc CN Trà Vinh	100%
3	03/2021/QĐ-HĐQT	19/02/2021	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020	100%
4	04/2021/QĐ-VBLQ-HĐQT	26/02/2021	Sửa đổi, bổ sung Quy chế Huy động vốn	
5	05/2021/QĐ-HĐQT	11/03/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Bạch Đằng trực thuộc CN Phú Nhuận	100%
6	06/2021/QĐ-HĐQT	23/03/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Đông Hải trực thuộc CN Bạc Liêu	100%
7	07/2021/QĐ-HĐQT	23/03/2021	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Bà Chiểu trực thuộc CN Tân Định	100%
8	08/2021/QĐ-HĐQT	12/04/2021	Chuyển địa điểm trụ sở và thay đổi tên gọi CN Quận 11	100%
9	09/2021/QĐ-HĐQT	12/04/2021	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Cần Giờ trực thuộc CN Nhà Bè	100%
10	10/2021/QĐ-HĐQT	06/05/2021	Điều chỉnh Dự án đầu tư ra nước ngoài của Sacombank tại Lào (Dự án Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào)	100%
11	11/2021/QĐ.VBLQ-HĐQT	07/05/2021	Ban hành Quy chế Đầu tư và Kinh doanh Giấy tờ có giá	71%
12	12/2021/QĐ-HĐQT	13/05/2021	Cơ chế sửa đổi, bổ sung Quy chế cơ cấu nợ, miễn giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19	100%
13	13/2021/QĐ-HĐQT	13/05/2021	Chuyển địa điểm trụ sở và thay đổi tên gọi PGD Xô Viết Nghệ Tĩnh trực thuộc CN Bình Thạnh	100%
14	14/2021/QĐ-HĐQT	17/05/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD KCN Tân Bình trực thuộc CN Tân Phú	100%
15	15/2021/QĐ-HĐQT	17/05/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Bách Khoa trực thuộc CN Hà Nội	100%

16	15A/2021/QĐ-VBLQ-HĐQT	17/05/2021	Ban hành Quy chế giao dịch thị trường ngoại hối và phái sinh giá cả hàng hóa	100%
17	16/2021/QĐ.VBLQ-HĐQT	18/05/2021	Ban hành Quy chế an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng	100%
18	17/2021/QĐ-HĐQT	21/05/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Thuận Thành trực thuộc CN Bắc Ninh	100%
19	18/2021/QĐ.VBLQ-HĐQT	24/05/2021	Sửa đổi, bổ sung Quy chế Huy động vốn	100%
20	19/2021/QĐ-HĐQT	26/05/2021	Chuyển địa điểm trụ sở Công ty Sacombank-SBL	100%
21	20/2021/QĐ-HĐQT	31/05/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Phương Lâm trực thuộc CN Long Khánh	100%
22	21/2021/QĐ-HĐQT	17/06/2021	Chuyển địa điểm trụ sở CN Quận 2	100%
23	22/2021/QĐ-HĐQT	17/06/2021	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên PGD An Phú trực thuộc CN Quận 2	100%
24	23/2021/QĐ-HĐQT	01/07/2021	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Hào Nam trực thuộc CN Đống Đa	100%
25	24/2021/QĐ-VBLQ.HĐQT	22/07/2021	Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý rủi ro	100%
26	25/2021/QĐ-HĐQT	10/08/2021	Thay đổi địa chỉ trụ sở PGD Phú Xuân trực thuộc CN Thừa Thiên Huế	100%
27	26/2021/QĐ-HĐQT	10/08/2021	Thay đổi địa chỉ trụ sở và đổi tên gọi PGD Phú Vang trực thuộc CN Thừa Thiên Huế	100%
28	27/2021/QĐ-VBLQ.HĐQT	01/09/2021	Sửa đổi, bổ sung Quy chế Cơ cấu nợ, miễn giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19	100%
29	28/2021/QĐ-VBLQ.HĐQT	15/09/2021	Sửa đổi, bổ sung Quy chế Cơ cấu nợ, miễn giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19	100%
30	29/2021/QĐ-VBLQ.HĐQT	01/10/2021	Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý rủi ro	100%
31	30/2021/QĐ-HĐQT	26/10/2021	Thay đổi tên gọi và Chi nhánh quản lý PGD Cẩm Lệ - CN Đà Nẵng	100%
32	31/2021/QĐ-HĐQT	26/10/2021	Thay đổi tên gọi và Chi nhánh quản lý PGD Núi Thành - CN Đà Nẵng	100%
33	32/2021/QĐ-HĐQT	04/11/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Lạc Viên trực thuộc CN Hải Phòng	100%

34	33/2021/QĐ-HĐQT	04/11/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Văn Lâm trực thuộc CN Hưng Yên	100%
35	34/2021/QĐ-HĐQT	18/11/2021	Chuyển địa điểm trụ sở CN Gò Vấp	100%
36	35/2021/QĐ-HĐQT	18/11/2021	Chuyển địa điểm trụ sở CN Bắc Ninh	100%
37	36/2021/QĐ-HĐQT	25/11/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Bình Hòa - CN Bình Thạnh	100%
38	37/2021/QĐ-HĐQT	25/11/2021	Chuyển địa điểm trụ sở và thay đổi tên gọi PGD Tùng Thiện Vương - CN Quận 8	100%
39	38/2021/QĐ-HĐQT	02/12/2021	Chuyển địa điểm trụ sở và thay đổi tên gọi PGD An Cựu - CN Thừa Thiên Huế	100%
40	39/2021/QĐ-HĐQT	14/12/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Rạch Dừa trực thuộc CN Bà Rịa - Vũng Tàu	100%
41	40/2021/QĐ-HĐQT	14/12/2021	Ban hành Quy chế Công bố thông tin	100%
42	41/2021/QĐ-HĐQT	29/12/2021	Thành lập các Tiểu ban giúp việc cho Ban tổ chức ĐHĐCCĐ TN năm tài chính 2021	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT	Trưởng BKS (chuyên trách)	30/06/2017	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Quản trị kinh doanh
2	Bà NGUYỄN THỊ THANH MAI	Thành viên BKS (chuyên trách)	02/04/2011	Cử nhân Kinh tế
3	Ông HÀ TÔN TRUNG HẠNH	Thành viên BKS (chuyên trách)	30/06/2017	Thạc sỹ kinh tế; Cử nhân kinh tế
4	Ông LÊ VĂN TÔNG	Thành viên BKS	30/04/2006	Cử nhân khoa học (Quản trị kinh doanh)

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT	05	100%	100%	-

2	Bà NGUYỄN THỊ THANH MAI	05	100%	100%	-
3	Ông HÀ TÔN TRUNG HẠNH	05	100%	100%	-
4	Ông LÊ VĂN TÙNG	05	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Qua công tác giám sát, BKS nhận thấy Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện việc quản trị, điều hành Ngân hàng theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện vai trò quản lý của mình thông qua việc chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Ngân hàng Nhà nước và Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Thông báo,... để định hướng, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời cho BDH trong công tác điều hành Ngân hàng, cũng như phối hợp với BKS trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ngân hàng và các công ty trực thuộc.
- Tổng giám đốc (TGD) tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành, thực hiện việc phân quyền/ủy quyền, chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động Ngân hàng theo quy định của pháp luật, của NHNN, quy định nội bộ của Sacombank, đảm bảo hoạt động của Sacombank được thông suốt, an toàn, hiệu quả.
- HĐQT, TGD Sacombank triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp xử lý, thu hồi nợ xấu, tài sản tồn đọng theo đúng định hướng của Đề án tái cơ cấu Ngân hàng đã được NHNN phê duyệt.
- HĐQT, BKS, TGD thực hiện giám sát của quản lý cấp cao bộ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của Ngân hàng nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức ngày 23/04/2021, BKS đã báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông v/v thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2020, định hướng hoạt động năm 2021 của BKS. Trong năm 2021, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu nào của cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Sacombank được thực hiện thông suốt, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Sacombank.
- Thông qua hoạt động giám sát, các báo cáo của kiểm toán nội bộ, BKS nắm bắt tình hình hoạt động của các đơn vị và đã đưa ra các ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các đơn vị có liên quan về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả, an toàn hoạt động.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)

BKS chỉ đạo và thực hiện giám sát đối với kiểm toán nội bộ theo đúng quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Quy chế hoạt động của BKS và quy định nội bộ của Sacombank; chú trọng nâng cao năng lực cho đội ngũ KTNB, tăng cường chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ.

KTNB hoàn thành Kế hoạch KTNB năm 2021 đã được BKS phê duyệt, cụ thể: (i) Kiểm toán tại 12 Chi nhánh và các PGD trực thuộc; (ii) 09 đơn vị/chuyên đề tại Hội sở và phúc tra 01 chuyên đề ngoài kế hoạch. Bên cạnh đó, KTNB còn thực hiện kiểm toán từ xa một cách thường xuyên, liên tục thông qua việc truy xuất dữ liệu trên hệ thống MIS, rà soát các giao dịch của Chi nhánh/Phòng giao dịch theo Bộ tiêu chí kiểm toán từ xa với 63 tiêu chí (tăng 11 tiêu chí so với năm 2020). Kết quả kiểm toán được gửi kịp thời tới HĐQT, BKS, Ban điều hành và đơn vị có liên quan.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	24/12/1973	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	25/07/2017
2	Ông Phan Đình Tuệ	06/11/1966	Cử nhân Quản trị kinh doanh – Ngoại thương	14/06/2012
3	Ông Nguyễn Minh Tâm	13/02/1972	Thạc sỹ Kinh tế	06/08/2007
4	Bà Quách Thanh Ngọc Thủy	01/08/1971	Cử nhân Quản trị kinh doanh	05/02/2010
5	Ông Đào Nguyên Vũ	21/10/1967	Cử nhân ngân hàng	26/06/2007
6	Ông Lê Văn Ron	22/02/1967	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	11/07/2017
7	Bà Hà Quỳnh Anh	19/12/1971	Cử nhân Kinh tế và Luật	28/06/2012

8	Ông Bùi Văn Dũng	15/09/1966	Cử nhân Toán điều khiển	29/03/2012
9	Ông Nguyễn Bá Trị	16/07/1973	Cử nhân Kinh tế	26/07/2012
10	Ông Hà Văn Trung	12/02/1974	Thạc sỹ Tài chính	10/10/2012
11	Ông Võ Anh Huệ	02/01/1972	Thạc sỹ Tài chính	01/10/2012
12	Ông Hồ Doãn Cường	01/01/1972	Cử nhân Quản trị kinh doanh	01/10/2012
13	Ông Hoàng Thanh Hải	13/01/1968	Cử nhân Kinh tế	07/04/2014
14	Ông Lê Đức Thịnh	22/09/1971	Cử nhân Kinh tế	15/09/2017

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Huỳnh Thanh Giang	07/12/1972	Thạc sỹ kinh tế	01/06/2012

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Trong năm 2021, Ban lãnh đạo Sacombank, các nhân sự quản lý khác thường xuyên tham dự các Hội thảo chuyên đề của Ngân hàng Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh, các Cơ quan nhà nước quản lý, các tổ chức tư vấn quốc tế qua hình thức trực tuyến/trực tiếp nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, công tác quản trị hiện đại, nắm bắt định hướng chính sách và xu thế phát triển, chia sẻ kinh nghiệm về quản trị ngân hàng, chuyển đổi ngân hàng số và nắm bắt được xu hướng nền kinh tế, thách thức đối với ngành ngân hàng.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty (Phụ lục 01)

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm) (Phụ lục 02)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Trên đây là báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- như trên
- Lưu: Vp.HĐQT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



DƯƠNG CÔNG MINH

PHỤ LỤC 01

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Ông Dương Công Minh		Chủ tịch HĐQT			30/06/2017	-	-	
2	Ông Phạm Văn Phong		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			30/06/2017	-	-	
3	Ông Nguyễn Miên Tuấn		Phó Chủ tịch HĐQT			26/05/2012	-	-	
4	Ông Nguyễn Xuân Vũ		Thành viên HĐQT			28/08/2013	-	-	
5	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			07/04/2014	-	-	
6	Bà Lê Thị Hoa		Thành viên HĐQT độc lập			30/06/2017	-	-	
7	Ông Nguyễn Văn Huỳnh		Thành viên HĐQT độc lập			20/04/2018	-	-	

II		BAN KIỂM SOÁT							
1	Ông Trần Minh Triết		Trưởng Ban kiểm soát			30/06/2017	-	-	
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Mai		Thành viên BKS			05/2002	-	-	
3	Ông Lê Văn Tông		Thành viên BKS			04/2006	-	-	
4	Ông Hà Tôn Trung Hạnh		Thành viên BKS			28/02/2013	-	-	
III		BAN ĐIỀU HÀNH							
1	Ông Phan Đình Tuệ		Phó Tổng Giám đốc			14/06/2012	-	-	
2	Ông Nguyễn Minh Tâm		Phó Tổng Giám đốc			06/08/2007	-	-	
3	Bà Quách Thanh Ngọc Thùy		Phó Tổng Giám đốc			05/02/2010	-	-	
4	Ông Đào Nguyên Vũ		Phó Tổng Giám đốc			26/06/2007	-	-	
5	Ông Lê Văn Ron		Phó Tổng Giám đốc			11/07/2017	-	-	

6	Bà Hà Quỳnh Anh		Phó Tổng Giám đốc			28/06/2012	-	-	
7	Ông Bùi Văn Dũng		Phó Tổng Giám đốc			29/03/2012	-	-	
8	Ông Nguyễn Bá Trị		Phó Tổng Giám đốc			26/07/2012	-	-	
9	Ông Hà Văn Trung		Phó Tổng Giám đốc			10/10/2012	-	-	
10	Ông Võ Anh Huệ		Phó Tổng Giám đốc			01/10/2012	-	-	
11	Ông Hồ Doãn Cường		Phó Tổng Giám đốc			01/10/2012	-	-	
12	Ông Hoàng Thanh Hải		Phó Tổng Giám đốc			07/04/2014	-	-	
13	Ông Lê Đức Thịnh		Phó Tổng Giám đốc			15/09/2017	-	-	
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Ông Huỳnh Thanh Giang		Kế toán trưởng			01/06/2012	-	-	
V	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY								

1	Ông Nguyễn Văn Minh		Người phụ trách quản trị công ty			15/12/2021	-	-	
VI	CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN								
1	Công ty TNHH MTV Kiều Hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBR)		Công ty con	90/QĐ-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	10/07/2006	-	-	
2	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBL)		Công ty con	04/GP-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	10/07/2006	-	-	
3	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBA)		Công ty con	4104000053	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	24/01/2003	-	-	
4	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBJ)		Công ty con	410040003812	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	28/11/2008	-	-	
5	Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào		Ngân hàng con	15/NHNN	044 Đường Haengboun, Làng Haisok, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào	12/12/2008	-	-	
6	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Campuchia		Ngân hàng con	N.27	60 Preah Norodom Blvd, Sangkat Cheychumneas,	05/10/2011	-	-	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa Sacombank với người có liên quan của Sacombank; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBL)	Công ty con	04/GP-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	27/01/2021 22/02/2021 11/05/2021 14/12/2021	Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐQT ngày 27/01/2020 v/v Cấp hạn mức giao dịch liên ngân hàng có tài sản đảm bảo cho Công ty Sacombank- SBL Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐQT ngày 22/02/2021 v/v Chuyển địa điểm trụ sở Công ty Sacombank - SBL Nghị quyết số 49/2021/NQ-HĐQT ngày 11/05/2021 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty Sacombank – SBL Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ, cấp hạn mức tín dụng tại Sacombank và vay vốn tại các TCTD trong và ngoài nước đối với Công ty Sacombank - SBL		

2	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBJ)	Công ty con	410040003812	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	29/03/2021 26/08/2021	Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐQT ngày 29/03/2021 v/v Trích lập Quỹ khen thưởng từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 của Công ty Sacombank – SBJ Về phương án vay bổ sung vốn lưu động tại Ngân hàng thương mại và mở rộng đối tác xuất khẩu vàng trang sức mỹ nghệ của SBJ		
3	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBA)	Công ty con	4104000053	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	16/04/2021	Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐQT ngày 16/04/2021 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty Sacombank - SBA		
4	Công ty TNHH MTV Kiều hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBR)	Công ty con	90/QĐ-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	11/05/2021	Nghị quyết số 50/2021/NQ-HĐQT ngày 11/05/2021 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty Sacombank - SBR		
5	Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào	Ngân hàng con	15/NHNN	044 Đường Haengboun, Làng Haisok, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào	26/04/2021 22/06/2021 20/10/2021	Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐQT ngày 26/04/2021 v/v Điều chỉnh Phương án tăng vốn cho Sacombank Lào Phương án xử lý đối với khoản vay của khách hàng P.B Concrete Sole Co, Ltd tại Sacombank Lào Đổi tên và điều chỉnh Điều lệ Sacombank Lào		

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ Sacombank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Sacombank nắm quyền kiểm soát: Bảng giao dịch các bên liên quan

4. Giao dịch giữa Sacombank với các đối tượng khác Bảng giao dịch các bên liên quan

4.1. Giao dịch giữa Sacombank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: Bảng giao dịch các bên liên quan

4.2. Giao dịch giữa Sacombank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Bảng giao dịch các bên liên quan

4.3. Các giao dịch khác của Sacombank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

BẢNG GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

ĐVT: triệu đồng

GIAO DỊCH BÊN LIÊN QUAN	Số liệu báo cáo riêng
	31/12/2021
	Số liệu chưa kiểm toán
Công ty con	
Thu nhập lãi cho vay/tiền gửi	95.337
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	(30.257)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	10.625
Chi phí hoạt động dịch vụ	(17.730)
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	20.411
Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(22.114)
Thu nhập từ cổ tức	-
Thu nhập từ hoạt động khác	37.170
Chi phí từ hoạt động khác	(19)
Chi phí hoạt động dịch vụ	
Các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng	

Thu nhập lãi cho vay	-
Chi phí trả lãi tiền gửi	(5.268)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	46
Thu nhập từ hoạt động khác	-
Chi phí từ hoạt động khác	-
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát sau thuế	(29.742)
Thù lao Ban Tổng Giám đốc sau thuế	(53.670)
Các bên liên quan đến các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng	
Thu nhập lãi tiền gửi/cho vay	3.306
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	(8.082)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	142
Chi phí khác	(3.622)
Thu nhập khác	-
Cổ đông lớn (sở hữu trên 5% vốn điều lệ)	
Thu nhập lãi tiền gửi/cho vay	-
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	-
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-
Thu nhập khác	-
Chi phí từ hoạt động khác	-
Các bên liên quan đến cổ đông lớn	
Thu nhập lãi cho vay	-
Chi phí trả lãi tiền gửi	-
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-
Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	

<i>Bên liên quan</i>	
Công ty con	
Tiền gửi	672.625
Cho vay	2.853.000
Nhận tiền gửi	(3.570.919)
Phải thu khác	75.223
Phải trả khác	(57.238)
Các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng	
Cho vay	2.029
Nhận tiền gửi	(192.503)
Chứng chỉ tiền gửi	(450)
Phải thu	-
Phải trả	(1.415)
Các bên liên quan đến các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng	
Cho vay	71.610
Nhận tiền gửi	(181.253)
Chứng chỉ tiền gửi	(19.650)
Phải thu	1.167
Phải trả	(2.659)
Cổ đông lớn	
Cho vay	
Nhận tiền gửi	
Phải thu	

Phải trả	
Các bên liên quan đến cổ đông lớn	
Cho vay	
Nhận tiền gửi	-

PHỤ LỤC 02

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của Sacombank

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I/- Hội đồng quản trị & người có liên quan										
1	Ông DƯƠNG CÔNG MINH		Chủ tịch HĐQT					62.569.075	3,31%	
	ĐẶNG THỊ DOAN		Mẹ					-	0,00%	
	LÊ THỊ VÂN THẢO		Vợ					-	0,00%	
	DƯƠNG PHƯƠNG MAI		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG MINH HOÀNG		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG MINH TRÍ		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG THỊ LIÊM		Em					11.858.742	0,62%	
	CAO XUÂN MINH		Em rể					-	0,00%	
	Công ty TNHH Dịch vụ Lao động và Đào tạo nghề Khai Minh		Vợ và em gái góp vốn					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Công ty Cổ phần Him Lam		Em gái là TV.HĐQT					-	0,00%	
2	Ông PHẠM VĂN PHONG		Phó Chủ tịch thường trực					19.680	0,001%	
	PHẠM THỊ CẢNH		Mẹ					-	0,00%	
	HUỶNH THỊ KIM PHƯƠNG		Vợ					-	0,00%	
	PHẠM QUANG VŨ		Con					-	0,00%	
	PHẠM QUANG THANH		Con					-	0,00%	
	PHẠM THỊ NỘI		Chị					-	0,00%	
	HOÀNG KHẮC HÂN		Anh rể					-	0,00%	
	PHẠM VĂN DUNG		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGUYỆT		Chị dâu					-	0,00%	
	PHẠM VĂN PHÚ		Em					-	0,00%	
	BÙI THỊ HOA		Em dâu					-	0,00%	
	PHẠM THỊ QUY		Em					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN VĂN THẠCH		Em rể					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LUẬT		Em					-	0,00%	
	LÊ VŨ CÔNG		Em rể					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LỆ		Em					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LỘC		Em					-	0,00%	
	TRẦN SINH BÀI		Em rể					-	0,00%	
	Công ty TNHH Thủy điện Mê Kông II		Con góp vốn					-	0,00%	
	Công ty cổ phần Điện Tam Long		TV.HDQT					-	0,00%	
3	Ông NGUYỄN MIÊN TUẤN		TV.HDQT					139.826	0,007%	
	NGUYỄN MIÊN TÂM		Cha					-	0,00%	
	BÙI THỊ EM		Mẹ					-	0,00%	
	TRƯƠNG THỊ AN		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH LOAN		Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN MIÊN TUẤN MINH		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN MIÊN HÀ MINH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MIÊN TIẾN		Em					-	0,00%	
	ĐINH THỊ THU HỒNG		Em dâu					-	0,00%	
	Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long		CT.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt		CT.HĐQT					8	0,00%	
	Công ty TNHH Vinacapital Phước Điền		Chủ tịch HĐQT kiêm TGD					-	0,00%	
4	Ông NGUYỄN XUÂN VŨ		TV.HĐQT					833	0,00%	
	NGUYỄN TÂM DŨNG		Cha					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THẾ DỤC		Bố vợ					-	0,00%	
	TRƯƠNG THỊ SAO		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN TRƯƠNG HUYỀN		Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN ANH		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN XUÂN NAM		Con					-	0,00%	
	Công ty CP Vgroup		Phó CT.HĐQT					-	0,00%	
5	Bà NGUYỄN ĐỨC THẠCH DIỄM		TV.HĐQT kiêm TGD					76.320	0,004%	
	NGUYỄN ĐỨC THẠCH		Cha					-	0,00%	
	LÊ THỊ YẾN CHI		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC NGỌC		Anh					4	0.00%	
	NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN		Chị Dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC BÌNH AN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THÁI PHÚC		Em rể					-	0,00%	
6	Bà LÊ THỊ HOA		TV.HĐQT độc lập					1	0,00%	
	NGUYỄN BÁ TÂN		Chồng					-	0,00%	
	NGUYỄN THẢO LÊ		Con					-	0,00%	
	LÊ VĂN HỒNG		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN KIM LƯƠNG		Chị dâu					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ VĂN VINH		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN PHƯỚC HUỆ		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ NGA		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN PHƯỚC HỒNG		Em rể					-	0,00%	
	LÊ THỊ MỸ		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN HUY THẮNG		Em rể					-	0,00%	
7	Ông NGUYỄN VĂN HUYNH		TV.HĐQT độc lập					-	0,00%	
	NGUYỄN DUY THÔNG		Con trai					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC UYÊN		Con dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN XẤU		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN LỰC		Anh					-	0,00%	
	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Sài Gòn		TV.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Chứng khoán Liên Việt		TV.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh		CT.HĐQT					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	BR-VT									
	Công ty CP Liên doanh Vũng tàu Paradise		Phó CT.HĐQT					-	0,00%	
II/ Ban Kiểm soát & người có liên quan										
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT		Trưởng BKS					-	0,00%	
	PHẠM THỊ MỸ		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ		Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC XUÂN		Bố vợ					-	0,00%	
	LÊ THỊ LAN CHI		Mẹ vợ					-	0,00%	
	TRẦN HÀ LÂM		Con					-	0,00%	
	TRẦN HÀ TRIẾT ANH		Con					-	0,00%	
	TRẦN MINH DUY		Em					-	0,00%	
	Công ty TNHH Truyền thông TMT		TV.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ Tài Chính Sài Gòn		Phó Chủ tịch HĐQT					-	0,00%	
2	Ông LÊ VĂN TÔNG		TV.BKS					1.046.952	0,055%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ THỊ THU HỒNG		Vợ					7	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HOA		Mẹ vợ					-	0,00%	
	LÊ THU QUỲNH		Con					1	0,00%	
	NGUYỄN TÂM KHOA		Con rể					6.080	0,00%	
	LÊ YẾN KHANH		Con					-	0,00%	
	LÊ MINH SANH		Anh					-	0,00%	
	LÊ MINH CHÂU		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THIẾT		Chị dâu					7	0,00%	
	LÊ KIM HƯƠNG		Chị					7.142	0,004%	
	LƯƠNG VĂN HÒA		Anh rể					-	0,00%	
3	Bà NGUYỄN THỊ THANH MAI		TV.BKS					270.978	0,014%	
	NGUYỄN NGỌC THÂN		Cha					-	0,00%	
	PHẠM THỊ THANH		Mẹ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	ĐỖ KIM TUYẾN		Chồng					-	0,00%	
	ĐỖ THỊ MAI CHI		Con					10.181	0,001%	
	CAO TRƯƠNG HOÀN		Con rể					-	0,00%	
	ĐỖ QUANG LỘC		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN HƯƠNG THỦY		Con dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC THIÊN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC TUỆ		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN KIM OANH		Em					-	0,00%	
	Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Đỗ Gia		Đỗ Thị Mai Chi là Giám đốc					-	0,00%	
4	Ông HÀ TÔN TRUNG HẠNH		TV.BKS					0	0,00%	
	TRƯƠNG KIM XUYẾN		Mẹ					-	0,00%	
	TRẦN THỊ NGỌC CHÂU		Vợ					-	0,00%	
	ĐỖ NGỌC SƯƠNG		Mẹ vợ					-	0,00%	
	HÀ ĐỨC HUY		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	TRẦN NHƯ QUỲNH		Con dâu					-	0,00%	
	HÀ PHÚC HẢO		Con					-	0,00%	
	HÀ TÔN TUẤN HIỆP		Em					-	0,00%	
	LÊ THỊ THANH HẠNH		Em dâu					110	0,00%	
	HÀ TÔN THẢO HIỀN		Em					-	0,00%	
	HÀ TÔN THANH HẰNG		Em					-	0,00%	
	HÀ TÔN THÁI HÂN		Em					-	0,00%	
	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công Ích Quận 1		Ông Hà Tôn Tuấn Hiệp là CT.HĐTV					-	0,00%	
III/ Ban Điều hành & người có liên quan										
1	Ông PHAN ĐÌNH TUỆ		Phó TGD					142.895	0,008%	
	NGUYỄN THỊ XUÂN		Mẹ					-	0,00%	
	PHAN ANH QUANG		Con					-	0,00%	
	PHAN THỊ HẰNG		Chị					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	PHAN THỊ NGÂN		Em					-	0,00%	
	PHAN THỊ NGA		Em					-	0,00%	
2	Ông NGUYỄN MINH TÂM		Phó TGD					14.739	0,001%	
	PHẠM THỊ ĐẤU		Mẹ					-	0,00%	
	LÊ XUÂN TÌNH		Bố vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HOA		Mẹ vợ					-	0,00%	
	LÊ THỊ XUÂN NGA		Vợ					45	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN NGHI		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH NGHI		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH CẢNH		Anh					-	0,00%	
	LÊ THỊ HỮU HẠNH		Chị dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH XUÂN		Chị					13.119	0,001%	
	TRƯƠNG MINH DŨNG		Anh rể					4.291	0,0002%	
3	Bà QUÁCH THANH NGỌC THỦY		Phó TGD					101	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	QUÁCH THANH		Cha					-	0,00%	
	HUỖNH THỊ MỸ HẠNH		Mẹ					-	0,00%	
	TÔ THANH HOÀNG		Chồng					8	0,00%	
	TÔ THUẤN KHÂM		Con					-	0,00%	
	TÔ QUỲNH ĐAN		Con					-	0,00%	
	QUÁCH NGỌC TRÂM		Chị					-	0,00%	
	ĐỒNG THÀNH NHÂN		Em rể					-	0,00%	
	QUÁCH THANH BẢO TRẦN		Em					-	0,00%	
4	Ông ĐÀO NGUYỄN VŨ		Phó TGD					52.331	0,003%	
	NGUYỄN THỊ LỰ		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH HẰNG		Vợ					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN ĐĂNG DUY		Con					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN ANH THƯ		Con					-	0,00%	
	ĐÀO CHÍ THANH		Em					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	ĐÀO NGUYỄN LỘC		Em					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN THỦY		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HOÀI YẾN		Em dâu					-	0,00%	
	HOÀNG THỊ THANH HOÀNG		Em dâu					-	0,00%	
5	Ông LÊ VĂN RON		Phó TGD					-	0,00%	
	LƯU THỊ KHI		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ XÃ		Mẹ vợ					-	0,00%	
	ĐOÀN NGỌC HẠNH		Vợ					-	0,00%	
	LÊ HOÀNG LONG		Con					-	0,00%	
	LÊ HOÀNG PHÚC		Con					-	0,00%	
	LÊ VĂN REM		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ LUÔNG		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ VĂN RÍ		Anh					-	0,00%	
	BÙI THỊ SÂU		Chị dâu					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ THỊ RIN		Chị					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN SƯỜN		Anh rể					-	0,00%	
	LÊ THI HUỲNH HOA		Em					-	0,00%	
	NGÔ SỸ HOẠT		Em rể					-	0,00%	
	LÊ VĂN RỠ		Em					-	0,00%	
	VŨ THỊ MAI HƯƠNG		Em dâu					-	0,00%	
	LÊ QUỐC RÀNG		Em					2.000	0,00%	
	NGUYỄN BÍCH DIỆP		Em dâu					-	0,00%	
	HỒ NGỌC MINH		Em dâu					-	0,00%	
	Công ty CP Thông tin tin dụng Việt Nam		Trưởng BKS					-	0,00%	
6	Bà HÀ QUỲNH ANH		Phó TGD					5.828	0,00%	
	HÀ MINH TIẾN		Cha					-	0,00%	
	PHẠM THỊ VĂN		Mẹ					-	0,00%	
	LƯU VĂN ƯỚC		Chồng					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LƯU TUẤN THÀNH		Con					-	0,00%	
	HÀ QUỲNH HOA		Em					6	0,00%	
	HÀ HOÀI PHƯƠNG		Em					-	0,00%	
	HÀ HỒNG HẢI		Em					-	0,00%	
	HÀ HẢI YẾN		Em					-	0,00%	
7	Ông BÙI VĂN DŨNG		Phó TGD					138.752	0,007%	
	BÙI THỊ LỆ NGA		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ BÍCH THỦY		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ LỆ MỸ		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ BÍCH HÀ		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ LỆ THANH		Chị					-	0,00%	
	BÙI VĂN HÙNG		Anh					-	0,00%	
	PHẠM THỊ THU HỒNG		Vợ					-	0,00%	
	BÙI TƯỜNG ĐĂNG HUY		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	BÙI TƯỜNG ĐĂNG KHOA		Con					-	0,00%	
	TRẦN NGỌC NAM		Anh rể					-	0,00%	
	NGUYỄN HỮU NGHĨA		Anh rể					-	0,00%	
	TRƯƠNG VĂN TÂM		Anh rể					-	0,00%	
	BÙI TRẦN MINH SƠN		Anh rể					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ LINH PHƯƠNG		Anh rể					-	0,00%	
8	Ông NGUYỄN BÁ TRỊ		Phó TGD					7	0,00%	
	NGUYỄN VĂN PHÉP		Bố vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HỒNG		Mẹ Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ CẨM GIANG		Vợ					6	0,00%	
	NGUYỄN BÁ KHÁNH QUỲNH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ THẮNG		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ SƠN		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ HÀ		Anh					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN BÁ NGUYÊN		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ TRÌ		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯỢNG		Chị					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ PHƯỚC		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ LỘC		Em					-	0,00%	
9	Ông HÀ VĂN TRUNG		Phó TGD					10.000	0,014%	
	DƯƠNG THỊ HUYỀN		Mẹ					-	0,00%	
	LƯƠNG THỊ NỮA		Mẹ Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH THÚY		Vợ					7	0,00%	
	HÀ MINH VIỆT		Con					-	0,00%	
	HÀ MINH NAM		Con					-	0,00%	
	HÀ MINH NHẬT		Con					-	0,00%	
	HÀ VĂN TUẤN		Anh					-	0,00%	
	TÔ THỊ NHỎ		Chị dâu					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HÀ THỊ ÁNH TUYẾT		Chị					-	0,00%	
	TRƯƠNG QUANG DŨNG		Anh rể					-	0,00%	
10	Ông VÕ ANH NHUỆ		Phó TGD					3	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HUÊ		Mẹ					-	0,00%	
	VÕ ANH HOÀNG		Anh					-	0,00%	
	HUỶNH THỊ NGỌC LOAN		Chị dâu					-	0,00%	
	VÕ ANH HẢO		Anh					-	0,00%	
	DƯƠNG MỸ PHƯỚC		Chị dâu					-	0,00%	
	VÕ THỊ CẨM NHUNG		Chị					7	0,00%	
	VÕ THỊ CẨM HỒNG		Chị					-	0,00%	
	TRẦN THANH BIÊN		Anh rể					-	0,00%	
	VÕ THỊ CẨM TÚ		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN TRUNG AN		Em rể					-	0,00%	
	VÕ THỊ MỸ LỆ		Vợ					46	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	VÕ LOAN KHÁNH LYNH		Con					-	0,00%	
	VÕ VINH QUANG		Con					-	0,00%	
	VÕ HOÀNG DƯƠNG		Ba vợ					-	0,00%	
	PHẠM THỊ NỞ		Mẹ vợ					-	0,00%	
11	Ông HỒ DOÃN CƯỜNG		Phó TGD					7.126	0,00%	
	HỒ DOÃN QUỐC		Em					3	0,00%	
	HỒ DOÃN THỰC QUYÊN		Em					5.550	0,0003%	
	HỒ DOÃN THÙY NHI		Em					4	0,00%	
	HỒ DOÃN QUÂN VƯƠNG		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ UYÊN		Vợ					4	0,00%	
	HỒ NGÂN HÀ		Con					-	0,00%	
	HỒ VĨNH HOÀNG		Con					-	0,00%	
	HỒ VĂN BA		Ba					-	0,00%	
	NGUYỄN CÔNG THÀNH		Mẹ vợ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN HỒNG PHƯỚC		Em Rể					-	0,00%	
	ĐINH NGỌC HUY		Em Rể					-	0,00%	
	NGUYỄN BIỆN HOÀI LINH		Em Dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG		Em Dâu					-	0,00%	
12	Ông HOÀNG THANH HẢI		Phó TGD					76.315	0,004%	
	VŨ THỊ ĐẠT		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ YÊN		Vợ					-	0,00%	
	HOÀNG TRÀ MY		Con					-	0,00%	
	HOÀNG HẢI LONG		Con					-	0,00%	
	HOÀNG QUỐC THÀNH		Anh					-	0,00%	
	LÊ THỊ HẢI VÂN		Chị dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC THU		Bố vợ					-	0,00%	
13	Ông LÊ ĐỨC THỊNH		Phó TGD					0	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH		Mẹ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LIỄU THỊ HẢI CHÂU		Vợ					-	0,00%	
	LÊ CHÂU ĐAN QUỲNH		Con					-	0,00%	
	LÊ TẤN HƯNG		Anh					-	0,00%	
	TRẦN THỊ PHƯƠNG		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THANH TRƯỜNG		Anh					-	0,00%	
	TẶNG THÚY LINH		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN DIỆU		Chị					-	0,00%	
	HUỶNH THANH TÙNG		Anh rể					-	0,00%	
	LÊ ĐỨC THÔNG		Em					-	0,00%	
	LÝ THỊ PHƯƠNG PHI		Em dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN CHI		Em					55	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN THY		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN ÚT		Em rể					-	0,00%	
	PHAN THỊ HOẢN		Mẹ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ông HUỖNH THANH GIANG		Kế toán trưởng					48.562	0,003%	
	HUỖNH KIM PHỤNG		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH HỮU		Bố vợ					-	0,00%	
	VÕ THỊ ĐÀO		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN VÕ HỒNG VÂN		Vợ					4.600	0,00%	
	HUỖNH NGỌC DUNG		Chị					-	0,00%	
	HUỖNH TUYẾT NGA		Chị					-	0,00%	
	HUỖNH TẤN THÀNH		Anh					-	0,00%	
	HUỖNH THANH LÂM		Anh					-	0,00%	
	HUỖNH THANH THỦY		Chị					-	0,00%	
1	NGUYỄN VĂN MINH		Phó chánh VP.HĐQT kiêm Người phụ trách					-	0,00%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			quản trị công ty							
	ĐỖ THỊ TUYẾT							-	0,00%	
	NGUYỄN PHẠM NHẬT PHÁT							-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỖ MINH HƯƠNG							-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỖ MINH PHƯƠNG							-	0,00%	
	ĐỖ NGỌC LÂM							-	0,00%	
	ĐINH THỊ NÔNG							-	0,00%	
	NGUYỄN THUẬT							-	0,00%	
	NGUYỄN DƯƠNG							-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THÁI							-	0,00%	
	NGUYỄN HỮU SANG							-	0,00%	
	LÊ THỊ CÁCH							-	0,00%	
	NGUYỄN HÒE							-	0,00%	
	PHAN THỊ LỆ THỦY							-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh BR-VT		Thành viên HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt		Thành viên BKS					8	0,00%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Thị Cẩm Hồng	Chị của Ông Võ Anh Nhuệ - Phó TGD	8.130	0,0004%	0	0,00%	Bán
2	Võ Thị Mỹ Lệ	Vợ của Ông Võ Anh Nhuệ - Phó TGD	6.946	0,00036%	46	0,00%	Bán
3	Nguyễn Trung An	Em rể của Ông Võ Anh Nhuệ - Phó TGD	0	0,00%	0	0,00%	Mua và Bán 20.000 cp ngày 14/07/2021
4	Lê Quốc Ràng	Em của Ông Lê Văn Ron - Phó TGD	0	0,00%	2.000	0,0001%	Mua 2.000 cp trong tháng 12/2021